

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 256/2021/DS-ST

Ngày: 04/3/2021

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Cẩm Vân

2. Bà Nguyễn Thị Bích Thân

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Phan Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26/2/2021 và 04/3/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1238/2019 TLST-DS ngày 9 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 540/2020/QĐXXST-DS ngày 7 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 325/2020/QĐST-DS ngày 31/12/2020 và Quyết định tạm dừng phiên tòa số 18/2021/QĐST-DS ngày 27/01/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng X (BIDV)

Địa chỉ: Tháp BIDV 35 Hàng Vôi, Quận Hoàn K, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T

Đơn vị được ủy quyền khởi kiện: **Ngân hàng X (BIDV) – Chi nhánh Gia**

Định

Địa chỉ: 188 Nguyễn X, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Tấn Trần D

Theo quyết định số 906/QĐ-BIDV ngày 26/11/2018 của Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng X ủy quyền tham gia tố tụng

Người được ủy quyền lại: Bà Phạm Thị Kiều M (có mặt)

Theo văn bản ủy quyền Số: 50/QĐ-BIDV.GD ngày 4/2/2020

Bị đơn: Bà Nguyễn Thùy L (có mặt)

Địa chỉ: 31 Lê Quốc H, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Công Ty Y

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đức Ph (vắng mặt)

Địa chỉ: 27-31 đường Số 48B, Khu phố 9, phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 5C24 Ấp 5 xã Phạm Văn H, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/5/2019 của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bản tự khai của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và các biên bản hòa giải thì:

Ngày 27/12/2017 nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng tín dụng số 39/2017/7082585/HĐTD (gọi tắt hợp đồng 39) và bản kê rút vốn. Cụ thể:

- Tổng tiền vay 18.000.000.000 đồng
- Mục đích vay: Thanh toán tiền mua đất tại thửa số 610 tờ bản đồ số 14, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thời hạn vay: 240 tháng
- Lãi suất tại thời điểm vay vốn: 10.8%/năm. Áp dụng lãi suất thả nổi, điều chỉnh 06 tháng/lần
- Lãi suất quá hạn : 150% lãi suất vay trong hạn
- Tại Hợp đồng tín dụng hai bên thống nhất nguyên đơn được thu hồi nợ trước hạn trong trường hợp bị đơn không trả được bất kỳ khoản nợ nào đến hạn.

Và hợp đồng cấp hạn mức khấu chi số 117/2018/7082585/GĐTD ngày 28/12/2018 (gọi tắt hợp đồng 117) số tiền là 215.000.000 đồng.

- Thời hạn vay: 12 tháng kể từ 28/12/2018
- Lãi suất tại thời điểm vay vốn :10.0%/năm. Áp dụng lãi suất thả nổi, điều chỉnh 06 tháng/lần
- Lãi suất quá hạn : 150% lãi suất vay trong hạn

Để đảm bảo cho khoản vay này bị đơn đã ký hợp đồng thế chấp số 01/2018/7082585/HĐBĐ ngày 8/1/2018 cho nguyên đơn, theo đó tài sản thế chấp là thửa số 610 tờ bản đồ số 14, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh do bị đơn làm chủ sở hữu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BM 601735, số chứng nhận CH04593 do Ủy ban nhân dân Quận 12 cấp ngày 23/12/2013.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán , nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bị đơn vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn.

Nay nguyên đơn khởi kiện ra tòa yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền còn thiếu của 02 hợp đồng vay tính đến ngày 03/3/2021 là: 22.701.251.442 đồng. Cụ thể:

Đối với hợp đồng số 39/2017/7082585/HĐTD ngày 27/12/2017

- Nợ gốc : 17.174.399.658 đồng
- Lãi quá hạn:4.239.542.285 đồng
- Phí chậm trả gốc: 119.621.704 đồng
- Lãi chậm trả : 912.953.489 đồng
- Tổng: 22.446.517.136 đồng

Đối với hợp đồng cấp hạn mức khấu chi số 117/2018/7082585/GĐTD ngày 28/12/2018

- Nợ gốc : 214.900.000 đồng.
 - Lãi quá hạn: 26.553.397 đồng
 - Phí chậm trả gốc: 13.280.909 đồng
- Tổng: 254.734.306 đồng

Trả một lần ngay khi án có hiệu lực, nếu bị đơn không trả thì phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp không thực hiện đúng nghĩa vụ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Trường hợp tài sản bị xử lý không đủ để thanh toán các nghĩa vụ của bị đơn thì bị đơn có trách nhiệm tiếp tục thanh toán hết các nghĩa vụ còn lại cho nguyên đơn.

Bị đơn trình bày: Những gì nguyên đơn trình bày là đúng, bị đơn có vi phạm nghĩa vụ thanh toán và thừa nhận còn nợ số tiền trên.

Việc bị đơn và Công Ty Y có ký hợp đồng thi công và Công ty đã thực hiện được một số công việc như san lấp mặt bằng thi công lắp đặt cống thoát nước, ép cọc làm móng và đổ cột với giá trị 2.200.000.000 đồng. Đây là một quan hệ giao dịch khác không liên quan đến vụ kiện này nếu có tranh chấp phát sinh giữa bị đơn và Công ty thì sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

Bị đơn đồng ý trả nợ cho nguyên đơn cả lãi và gốc như nguyên đơn yêu cầu

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan- đại diện theo pháp luật ông Phạm Đức Phong trình bày: Công Ty Y có thi công công trình trên tài sản thế chấp theo hợp đồng ký kết với bị đơn như san lấp mặt bằng, làm cống, ép cọc, làm móng đã xong, chi phí 2.200.000.000 đồng. Công ty muốn được mua lại tài sản thế chấp này theo giá mà ngân hàng chốt ngày 5/3/2020 với bị đơn là 20.067.258.053 đồng. Nếu nguyên đơn đồng ý giải chấp tài sản cho bị đơn với số tiền nêu trên thì trong thời hạn 30 ngày Công ty sẽ thực hiện việc giải chấp đó. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn: Đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa ngày 26/02/2021 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan- ông Phong không có yêu cầu và ý kiến gì về nội dung vụ kiện, chỉ xin khi phát mãi tài sản được ưu tiên mua tài sản thế chấp. Công ty không tranh chấp với bị đơn trong vụ kiện này. Sau này nếu có tranh chấp phát sinh giữa Công ty với bị đơn thì Công ty sẽ khởi kiện bằng vụ kiện khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Bình Thạnh phát biểu về việc chấp hành đúng quy định tại bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và xác định: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 463, 466, 688 Bộ luật dân sự năm 2015 Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của đương sự.

Về án phí: Tuyên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền vốn và lãi quá hạn tính đến ngày 03/3/2021 là: 22.701.251.442 đồng theo hợp đồng 39 và hợp đồng 117 đã ký với nguyên đơn. Thanh toán ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận mọi tranh chấp có phát sinh thì Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về người tham gia tố tụng và sự có mặt của các đương sự:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt, bị đơn có mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa xét xử 26/2/2021 có mặt và đã được thông báo phiên tòa sẽ tiếp tục vào lúc 8 giờ 00 ngày 04/3/2021 tuy nhiên tại phiên tòa xét xử ngày 04/3/2021 vắng mặt không lý do.

Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 03/3/2021 của hợp đồng số 39/2017/7082585/HĐTD ngày 27/12/2017 và hợp đồng cấp hạn mức khấu chi số 117/2018/7082585/GĐTD ngày 28/12/2018 là: 22.701.251.442 đồng. Cụ thể :

Đối với hợp đồng số 39/2017/7082585/HĐTD ngày 27/12/2017

- Nợ gốc : 17.174.399.658 đồng
- Lãi quá hạn: 4.239.542.285 đồng
- Phí chậm trả gốc: 119.621.704 đồng
- Lãi chậm trả : 912.953.489 đồng

Tổng: 22.446.517.136 đồng

Đối với hợp đồng cấp hạn mức khấu chi số 117/2018/7082585/GĐTD ngày 28/12/2018

- Nợ gốc : 214.900.000 đồng.
 - Lãi quá hạn: 26.553.397 đồng
 - Phí chậm trả gốc: 13.280.909 đồng
- Tổng: 254.734.306 đồng

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 39/2017/7082585/HĐTD ngày 27/12/2017, bị đơn với tư cách cá nhân vay số tiền 18.000.000.000 đồng mục đích vay là mua bất động sản, thời hạn vay 240 tháng, Lãi suất tại thời điểm vay vốn : 10.8%/năm. Áp dụng lãi suất thả nổi, điều chỉnh 06 tháng/lần. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất vay trong hạn. Trong hợp đồng tín dụng các bên thống nhất thỏa thuận nguyên đơn được thu hồi nợ

trước hạn trong trường hợp bị đơn không trả được bất cứ khoản nợ nào đến hạn. Thời hạn vi phạm hợp đồng là ngày 07/01/2019.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 117/2018/7082585/GĐTD ngày 28/12/2018, bị đơn với tư cách cá nhân vay số tiền 215.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, Lãi suất tại thời điểm vay vốn :10.0%/năm. Áp dụng lãi suất thả nổi, điều chỉnh 06 tháng/lần. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất vay trong hạn. Thời hạn vi phạm hợp đồng là ngày 28/11/2019.

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác nhận bị đơn còn nợ vốn gốc của 02 hợp đồng là 17.389.299.658 đồng.

Căn cứ vào Tóm tắt sao kê 02 hợp đồng do nguyên đơn nộp thể hiện bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và không thanh toán nợ gốc cho nguyên đơn đến ngày 03/3/2021 là: 22.701.251.442 đồng (trong đó vốn gốc là 17.389.299.658 đồng, lãi quá hạn 4.266.095.682 đồng, phí chậm trả gốc là 132.902.613 đồng, lãi chậm trả: 912.953.489 đồng)

Căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn xử lý tài sản theo hợp đồng thế chấp số 01/2018/7082585/HĐBĐ cho nguyên đơn, theo đó tài sản thế chấp là thửa số 610 tờ bản đồ số 14, phường Thanh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh do bị đơn làm chủ sở hữu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BM 601735, số chứng nhận CH04593 do Ủy ban nhân dân Quận 12 cấp ngày 23/12/2013.

Căn cứ bản khai và lời trình bày tại phiên tòa của bị đơn, bị đơn thừa nhận còn thiếu số nợ trên đúng như nguyên đơn yêu cầu và thừa nhận ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với hợp đồng 39 là ngày 07/01/2019 và ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với hợp đồng 117 là ngày 28/11/2019. Bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn số nợ tính tới ngày 03/03/2021 là 22.701.251.442 đồng (trong đó vốn gốc là 17.389.299.658 đồng, lãi quá hạn 4.266.095.682 đồng, phí chậm trả gốc là 132.902.613 đồng, lãi chậm trả: 912.953.489 đồng)

Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bị đơn có ký hợp đồng số 39 và hợp đồng 117 để vay tiền và thế chấp tài sản để đảm bảo các khoản vay nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số nợ vay còn thiếu cho nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên trong quá trình tính toán số nợ trên thì tổng vốn và lãi cho 2 hợp đồng tính đến ngày 3/3/2021 là 22.701.251.442 đồng.

Bị đơn và nguyên đơn thống nhất ngày bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng hợp đồng 39 là ngày 07/01/2019 và ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với hợp đồng 117 là ngày 28/11/2019. Việc nguyên đơn tính lãi suất từ ngày vi phạm là có cơ sở chấp nhận.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu này của nguyên đơn là đúng và có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nếu bị đơn không thanh toán đủ số nợ trên khi án có hiệu lực pháp luật thì nguyên đơn yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để chi trả cho khoản vay và lãi phát sinh theo hợp đồng thế chấp bảo đảm cho tổng số tiền vốn mà bị đơn đã vay là phù hợp và có căn cứ nên có cơ sở chấp nhận.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 04/3/2021 trên số dư nợ gốc thực nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ gốc. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu này phù hợp với thỏa thuận của các bên được quy định trong hợp đồng tín dụng, phù hợp với

Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao nên có đủ cơ sở để chấp nhận.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở chấp nhận

[4] Về án phí :

Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 91, 93,94, Điều 147, 203,207,208, 220, 227,228, 244, 266, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Áp dụng Điều 463,466, 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng X (BIDV)

- Buộc bà Nguyễn Thùy L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng X (BIDV) số tiền tính đến ngày 03/3/2021 là: 22.701.251.442 đồng (trong đó vốn gốc là 17.389.299.658 đồng, lãi quá hạn 4.266.095.682 đồng, phí chậm trả gốc là 132.902.613 đồng, lãi chậm trả: 912.953.489 đồng). Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Nguyễn Thùy L còn phải thanh toán cho Ngân hàng X (BIDV) tiền lãi và phí phát sinh kể từ ngày 04/3/2021 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng số 39/2017/7082585/HĐTD ngày 27/12/2017 và hợp đồng cấp hạn mức khấu chi số 117/2018/7082585/GĐTD ngày 28/12/2018 trên số dư nợ gốc thực nợ cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

Trường hợp bà Nguyễn Thùy L trả xong nợ thì cùng lúc Ngân hàng X (BIDV) trả lại cho bà Nguyễn Thùy L bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BM 601735, số chứng nhận CH04593 do Ủy ban nhân dân Quận 12 cấp ngày 23/12/2013.

Trường hợp bà Nguyễn Thùy L không thanh toán nợ, Ngân hàng X (BIDV) được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo là thửa số 610 tờ bản đồ số 14, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh do bà Nguyễn Thùy L làm chủ sở hữu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BM 601735, số chứng nhận CH04593 do Ủy ban nhân dân Quận 12 cấp ngày 23/12/2013.

Tiền bán tài sản thế chấp được sử dụng để thanh toán nghĩa vụ cho Ngân hàng X (BIDV) sau khi trừ chi phí bảo quản, bán tài sản và các chi phí cần thiết khác có liên quan để xử lý tài sản thế chấp.

Trường hợp tiền bán còn thừa thì phải trả lại cho bà Nguyễn Thùy L. Trường hợp số nợ còn thiếu thì bà Nguyễn Thùy L phải có trách nhiệm trả tiếp phần còn thiếu đó cho Ngân hàng X (BIDV).

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thùy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 130.701.251 đồng (Một trăm ba mươi triệu bảy trăm lẻ một ngàn hai trăm năm mươi một đồng). Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn lại cho Ngân hàng X (BIDV) số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp là 63.024.000 đồng (Sáu mươi ba triệu không trăm hai mươi bốn ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0021243 ngày 05/7/2019 và số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp là 5.562.483 đồng (Năm triệu năm trăm sáu mươi hai ngàn bốn trăm tám mươi ba đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0089208 ngày 01/2/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTP.HCM
- VKSNDQ.Bình Thạnh
- VKSND TP. HCM
- Chi Cục THADS Q. Bình Thạnh
- Các đương sự
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hiếu